TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án: 13/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 19-3-2024.
V/v "Xin ly hôn "giữa chị Hà Thị L và anh Lê Trung N.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**
Các Hội thẩm nhân dân: bà **Nguyễn Thị Tài**
ông **Phạm Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "*xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Hà Thị L**, sinh năm 1990
Địa chỉ: 33 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk.

Bị đơn: ông **Lê Trung N**, sinh năm 1991
Địa chỉ: tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
(chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08-8-2023 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Lê Trung N chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 25/9/2017. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, tình cảm và công việc. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay không ai quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị L xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L với anh N có 01 người con chung tên là Lê Hà Hải Đăng, sinh ngày 02/12/2017, khi ly hôn chị L yêu cầu được nhận nuôi con chung là cháu Đăng cho đến tuổi trưởng thành, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị L với anh N không tạo lập được tài sản chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày quá trình chung sống chị L với anh N không có vay nợ chung ai.

Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Lê Trung N không đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L về việc " *xin ly hôn* " với anh Lê Trung N. Xử cho chị Hà Thị L và anh Lê Trung N được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao con chung là Lê Hà Hải Đăng, sinh ngày 02/12/2017 cho chị L nuôi dưỡng đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Lê Trung N chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 25/9/2017. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, tình cảm và công việc. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay không ai quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị L xin được ly hôn với anh N.

Qua xem xét yêu cầu của chị L Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị L và anh N có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh N không có mặt theo thông báo của Tòa án, ngày 10/10/2023 chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, chứng tỏ vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng

không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Hà Thị L và anh Lê Trung N được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Hà Thị L và anh Lê Trung N có 01 người con chung tên là Lê Hà Hải Đăng, sinh ngày 02/12/2017, khi ly hôn chị L yêu cầu được nhận nuôi con chung là cháu Đăng cho đến tuổi trưởng thành, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nhận nuôi con chung thấy rằng: Hiện nay con chung còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung nên áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Lê Hà Hải Đăng, sinh ngày 02/12/2017 cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L về việc " *xin ly hôn* " với anh Lê Trung N. Xử cho chị Hà Thị L và anh Lê Trung N được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Lê Hà Hải Đăng, sinh ngày 02/12/2017 cho chị L nuôi dưỡng đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Hà Thị L phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001370 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tài **Phạm Đức Minh** **Vũ Thị Thúy Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND thị trấn Lộc Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thúy Thành

.